

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 177/2018/HSST
Ngày: 14- 8- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan
2. Ông Lê Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14- 8- 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh T - Sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Phố 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số nhà 126 đường Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Đặng Thị M. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ ngày 18/5/2018, tạm giam ngày 21/5/2018. Có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Lê Huy H - Sinh năm 1993
Địa chỉ: Số nhà 114 đường Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 11/4/2018, Trần Minh T từ nhà ở số 126 đường Đỗ Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đi bộ ra cổng trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa gọi xe taxi của anh Lê Huy H để đi ra Quảng trường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa gặp bạn. Đến nơi không gặp được bạn nên T bảo H quay xe về đường Đ, trên đường đi T có mượn điện thoại Samsung J7 Pro của anh H để gọi điện cho bạn vay tiền nhưng không vay được. Sau đó, T trả máy điện thoại cho anh Hoàng. Do không vay được tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung J7 Pro của anh H để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, T yêu cầu anh H chở T đến ngõ 11 đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đến nơi vào khoảng 18h30', T nói dối anh H là cho T mượn điện thoại gọi cho bạn, anh H đồng ý đưa điện thoại Samsung J7 Pro cho T, T cầm điện thoại xuống xe giả vờ gọi điện thoại và đi vào ngõ 11 đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, T tắt nguồn điện thoại rồi đi sang đường Q, rồi gọi taxi chở đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Hoài L bán lấy 3 triệu đồng ăn tiêu cá nhân. Sau khi cho T mượn điện thoại không thấy T quay lại, anh H điện thoại không liên lạc được nên đã đến công an trình báo.

Ngày 16/4/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá chiếc điện thoại Samsung J7 Pro trị giá 6.000.000đ.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, T đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định truy nã. Ngày 18/5/2018 T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Đỗ Hoài L sau khi mua điện thoại của T, L đã bán điện thoại cho người phụ nữ không quen biết với giá 3.500.000đ nên không thu được điện thoại. Quá trình mua điện thoại của T, L không biết đây là tài sản do hành vi phạm tội của T mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Linh.

Anh Lê Huy H yêu cầu T bồi thường số tiền trị giá của điện thoại là 7.400.000đ.

Tại cáo trạng số 168/CTr- VKS- SH ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T khai nhận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 18h30' ngày 11/4/2018, tại ngõ 11 đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, T đã nói dối anh Lê Huy H là cho T mượn điện thoại gọi cho bạn, anh H đưa điện thoại Samsung J7 Pro cho T. Sau khi lấy được chiếc điện thoại Samsung J7 Pro trị giá 6.000.000đ, T đã mang đi bán lấy 3.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[2. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối (Lời nói dối), tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan công an đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Việc bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đã gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Tính chất vụ án và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục].

[3. Về nhân thân bị cáo: Ngày 26/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2016. Đối với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, bị cáo là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, bị cáo được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015. Nay, bị cáo tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không chịu rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đầu thú. Căn cứ điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.].

[4. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Huy H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền trị giá của điện thoại là 7.400.000đ. Nhưng căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản chỉ có căn cứ buộc bị cáo Toàn phải bồi thường cho anh Lê Huy H số tiền 6.000.000đ].

[5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường cho anh Lê Huy H số tiền 6.000.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được trả, nếu người phải thi hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Minh Hạnh